

# PANTHEON

## Lightning Protection Systems



Approved by NFC 17-102  
France Standard (Appendix C)  
Middle EAST Technical University  
Electrical & Electronics  
Engineering Dept.

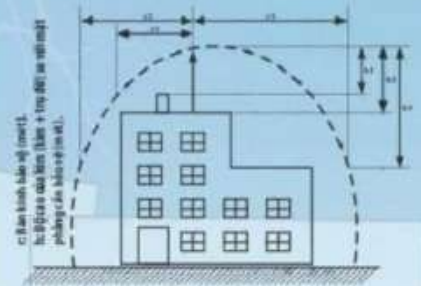




# KIM THU SÉT PHÓNG TIA TIÊN ĐẠO PANTHEON

## 1/ Thông số kỹ thuật:

KIM THU SÉT			
Các thông số đã được tính toán và kiểm tra (test): 39 – 192 mét (Tra bảng bán kính bảo vệ), 115KA, -40 – 120°C, 120.18km/h (28.6 - 29.6°C)... Các tiêu chuẩn kiểm tra: NFC 17-102 (Appendix C), IEC 61083-1, IEC 60060-1, TS EN 50164-1, TS 3033 EN 60529...			
Mã hàng	Trọng lượng thùng - Trọng lượng kim	Kích thước thùng - Cao độ kim	ΔT (để tính bán kính bảo vệ của môi kim)
CX-040	2 kg - 1.7kg	16x16x42cm	22 μsec.
CX-070	2 kg - 1.7kg	16x16x42cm	31 μsec.
BX-125	2 kg - 1.7kg	16x16x42cm	40 μsec.
BX-175	2.7kg - 2 kg	16x16x42cm	63 μsec.
AX-210	2.7kg - 2 kg	16x16x42cm	82 μsec.
DX-250	2.7kg - 2 kg	16x16x42cm	96 μsec.
PEX-220	2.7kg - 2 kg	16x16x42cm	136 μsec.
CX-020	2 kg - 1.7kg	16x16x42cm	20 μsec.
SS-LSC-6	Đếm cơ 6 số (000000 - 999999), độ nhạy đếm 1KA(8/20μs), IP65, chịu dòng xung sét tối đa 100KA, -30 ÷ 80°C, kích thước hộp(200x95x50mm).		



Mô hình bán kính bảo vệ của kim thu sét

### LƯU Ý:

- Khớp nối kim thu sét tối ưu trụ đỡ.
- Răng trong phi 60.
- Các thông số kỹ thuật dựa vào tài liệu do nhà sản xuất cung cấp

## BẢNG BÁN KÍNH BẢO VỆ

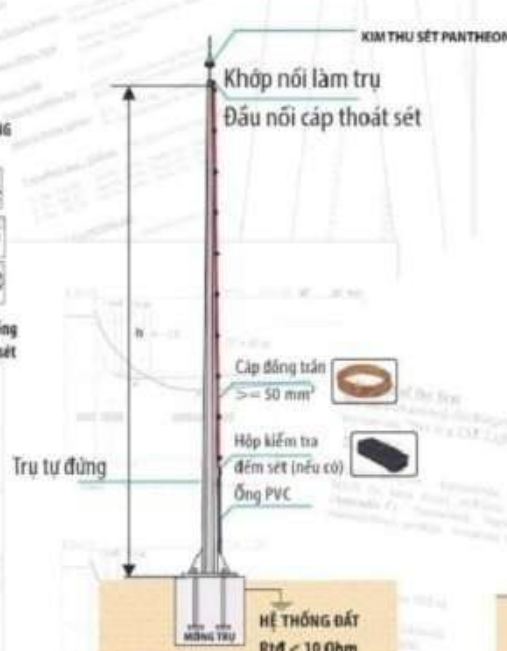
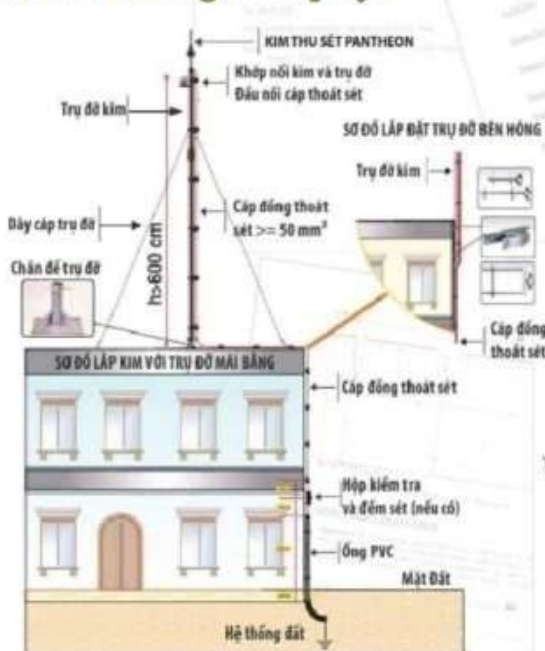
Bán kính bảo vệ được tính theo công thức:  $R_p = \sqrt{h(2D-h)} + \Delta L \sqrt{2D+\Delta L}$

với  $h \geq 5m$

theo tiêu chuẩn NFC 17-102

Cấp độ bảo vệ	CẤP 1							CẤP 2							CẤP 3							CẤP 4									
	CX-020	AX-210	BX-175	BX-125	CX-070	CX-040	DX-250	PEX-220	AX-210	BX-175	BX-125	CX-070	CX-040	DX-250	PEX-220	AX-210	BX-175	BX-125	CX-070	CX-040	DX-250	PEX-220	CX-020	AX-210	BX-175	BX-125	CX-070	CX-040	DX-250	PEX-220	CX-020
	Bán kính bảo vệ (Mét)							Bán kính bảo vệ (Mét)							Bán kính bảo vệ (Mét)							Bán kính bảo vệ (Mét)									
4	35	100	81	58	48	39	115	155	108	89	65	55	45	123	164	120	100	74	64	53	134	176	39	130	110	83	72	60	146	188	45
5	36	100	82	58	49	39	115	155	109	90	65	56	46	124	164	121	100	75	65	54	135	176	45	131	110	84	72	61	146	188	54
6	39	101	82	58	49	40	115	155	109	90	66	56	46	124	164	121	101	76	65	54	135	176	46	131	111	84	73	62	146	188	55
8	39	102	82	59	50	40	115	156	110	90	66	57	47	124	165	122	101	77	66	56	136	177	47	132	111	85	75	63	147	189	56
10	39	102	82	59	50	41	116	156	110	91	67	58	48	124	165	122	102	77	67	57	137	178	48	133	112	87	76	65	148	190	58
15	40	102	83	60	51	42	116	156	111	92	68	59	50	125	165	123	104	80	70	60	138	179	51	135	114	89	79	69	149	191	60
20	40	102	83	60	51	42	116	156	112	92	69	60	51	126	166	125	105	81	72	62	139	179	55	136	116	92	82	72	151	192	62

## 2/ Sơ đồ Hướng dẫn lắp đặt



### LƯU Ý:

- 1/ Các tiêu chuẩn áp dụng:
  - TS EN 62305 -1, 2, 3, 4.
  - TS EN 50164 -1, 2.
  - TCVN 46-2007.
  - TCN 68-174:2006.
  - TCVN 9385:2012...
- 2/ Hệ thống chống sét trực tiếp nên lắp đặt bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và phải tuân thủ các tiêu chuẩn hiện hành.
- 3/ Sau khi hoàn thành hệ thống nên mời các đơn vị có chức năng kiểm định, kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.
- 4/ Nên kiểm tra hệ thống định kì hàng năm trước mùa mưa.